

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 5 - 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng;
Ông Vũ Đình Khanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 33/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1002/2026/QĐHPTST-HNGĐ ngày 12/5/2026.

Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị S - Sinh năm 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt. CCCD số: 038xxx069, BCA cấp ngày 09/5/2021.

- *Bị đơn:* Anh Văn Đình H - Sinh năm 1983. Vắng mặt không có lý do. CCCD số: 038xxx376, BCA cấp ngày 14/11/2024.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình giải quyết vụ án đương sự trình bày như sau:

- *Nguyên đơn chị S, trình bày:* - *Về hôn nhân:* Tôi và anh H tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống địa phương và đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND phường B, thị xã S, (Nay là phường S), tỉnh Thanh Hóa, sau khi cưới vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân đã đến mức lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con người chung là cháu Văn Đình B, sinh năm 2002; Văn Thị T, sinh năm 2006; Văn Thị Mỹ L, sinh ngày 20/02/2014. Ly hôn cháu B và Tâm đã trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu giải quyết. Còn cháu L có nguyện vọng ở với tôi (Sáng) và tôi cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L. Hiện nay tôi làm nghề buôn bán nhỏ lẻ mỗi tháng thu nhập từ khoảng 10 triệu đến 12 triệu đồng, có nhà ở ổn định tại đường B, phường S, tỉnh Thanh Hoá, đảm bảo cho việc nuôi cháu L, còn anh H hiện nay làm nghề lao động tự do (Thợ xây), mỗi tháng thu nhập từ khoảng 6 triệu đến 8 triệu đồng nên yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu L cùng với tôi mỗi tháng 1.500.000đồng. (Một triệu, năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Văn Đình H:* Mặc dù đã nhận được các Văn bản Tố tụng của Tòa án nhưng không đến tham gia hoạt động tố tụng và cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu nào cho Tòa án mà đều vắng mặt không có lý do.

Về xác minh tình trạng hôn nhân: Chính quyền địa phương nơi chị S và anh H, cư trú cho biết, chị S và anh H đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND phường B1, thị xã Sầm Sơn, (Nay là phường S), tỉnh Thanh Hóa là đúng. Quá trình hôn nhân do bất đồng quan điểm sống nên chị S làm đơn ly hôn đối với anh H. Quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để chị S và anh H quay về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái cho tốt nhưng nếu chị S cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt, chị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa mà sớm đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Văn Đình H mặc dù đã nhận được các Văn bản Tố tụng của Tòa án nhưng quá trình Tòa án giải quyết vụ án không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết yêu cầu khởi kiện: Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81, 82, 83; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 39; 227; 228; 144; 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị S. Xư cho chị Vũ Thị S được ly hôn với anh Văn Đình H.

Về việc nuôi con: Giao cháu Văn Thị Mỹ L, sinh ngày 20/02/2014 cho chị S

trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L cùng với chị S mỗi tháng 1.500.000 đồng. (Một triệu, năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị S và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình giải quyết vụ án, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử đủ căn cứ nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là quan hệ pháp luật về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, các đương sự đều có nơi cư trú tại phường S, tỉnh Thanh Hóa nên vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị S*: Quá trình hôn nhân giữa chị S và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp, bất đồng quan điểm sống, đến nay cuộc sống hôn nhân đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị S làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh H. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã trực tiếp khuyên nhủ chị S quay về đoàn tụ với anh H để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái cho tốt, nhưng chị S cương quyết xin ly hôn đối với anh H. Xét thấy, việc chị S xin ly hôn anh H là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Chị S và anh H có 3 con người chung. Ly hôn cháu B và Tâm đã trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu giải quyết, còn cháu L có nguyện vọng được ở với chị S, chị S cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu L cùng với chị S mỗi tháng 1.500.000 đồng. (Một triệu, năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Nguyện vọng về việc nuôi con của chị S là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về tài sản*: Chị S và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] *Về án phí*: Chị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 28; 35; 39; 207; 147; 227; 271; 273; 144; 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 81; 82; 83; 110; 116; 117 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị S, Chị Vũ Thị S, được ly hôn đối với Anh Văn Đình H.

Về việc nuôi con: Giao cháu Văn Thị Mỹ L, sinh ngày 20/02/2014 cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu L cùng với chị S mỗi tháng 1.500.000đồng. (Một triệu, năm trăm nghìn đồng), kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Anh H có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà các thành viên bên gia đình chị S không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Vũ Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu số 0000538 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. (Chị S đã nộp đủ tiền án phí).

- Anh Văn Đình H, phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị S và Anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDKV4, tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND.P.Sầm Sơn, Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thuyên